

NGHỊ QUYẾT
Về bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tiền Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tiền Giang;

Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tiền Giang và Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Tờ trình số 182/TTr-UBND; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025

1. Bổ sung 1.357,577 tỷ đồng vào tổng vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết và tiền thu sử dụng đất: 359,281 tỷ đồng;

- Vốn ngân sách Trung ương: 998,296 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (phần vốn dành cho đầu tư phát triển): 578,296 tỷ đồng, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 12,756 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 565,540 tỷ đồng;

+ Vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 270,000 tỷ đồng;

+ Vốn dự phòng ngân sách Trung ương là 150,000 tỷ đồng.

2. Bổ sung danh mục dự án trong Nghị quyết số 27/NQ-HĐND

(Đính kèm Phụ lục I, II, II.a, II.b)

3. Để tổ chức thực hiện và giải ngân tốt kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thuộc 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động quản lý, điều hành, bố trí danh mục công trình cho cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc trong tổng số vốn được giao trong Nghị quyết và báo cáo kết quả việc bố trí sử dụng hoặc điều chuyển (nếu có) với Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình

17

Phụ lục I

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (BỔ SUNG)**(Vốn ngân sách tỉnh nguồn tăng thu xổ số kiến thiết, tiền thu sử dụng đất)***(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
TỔNG SỐ					1.184.734	359.281	
A	Bù hụt thu ngân sách năm 2021				1.064.734	249.281	
I	Giáo dục và Đào tạo				150.097	29.411	
1	Trường TH và THCS Hậu Mỹ Phú - huyện Cái Bè	H.CB	H.CB	2020-2021	60.605	10.000	
2	Trường THPT Phạm Thành Trung	S.GDĐT	H.CB	2019-2021	29.740	9.928	
3	Trường THCS Mỹ Lợi A	H.CB	H.CB	2019-2021	29.763	4.483	
4	Trường tiểu học Hậu Thành	H.CB	H.CB	2019-2021	29.989	5.000	
II	Y tế, dân số và gia đình				296.361	31.874	
1	Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy	S.YT	Tx.CL	2020-2023	151.385	6.500	
2	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	S.YT	H.CT	2019-2021	29.976	9.500	
3	Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền thành Trung tâm Hồi sức bệnh nhân Covid - 19	BQL DDCN	Tp.MT	2021	115.000	15.874	
III	Văn hóa, thông tin				120.285	65.882	
1	Đài Phát thanh - Truyền hình huyện Cai Lậy	H.CL	H.CL	2020-2021	14.500	3.682	
2	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	BQL DDCN	Tp.MT	2020-2023	87.951	52.200	



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
3	Nâng cấp, bổ sung thiết bị phát thanh - truyền hình theo lộ trình số hóa	Đài PTTH	Tp.MT	2020-2022	17.834	10.000	
IV	Thể dục, thể thao				91.179	32.500	
1	Khu thể thao dưới nước tỉnh Tiền Giang	S.VHTTDL	Tp.MT	2020-2021	70.239	22.000	
2	Nhà luyện tập thể thao	H.CG	H.CG	2020-2021	20.940	10.500	
V	Giao thông				188.398	17.478	
1	Nâng cấp mở rộng Đường B2 (đoạn từ đường tỉnh 868 đến đường số 3)	Tx.CL	Tx.CL	2020-2022	79.550	6.500	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Đông kênh 17 (ĐT.865 đến kênh Trương Văn Sanh)	H.TP	H.TP	2020-2021	54.383	2.978	
3	Đường Nam Trương Văn Sanh ĐH.42 (ĐT 867 đến kênh Chín Hần) - giai đoạn 1	H.TP	H.TP	2020-2023	54.465	8.000	
VI	Xã hội				218.414	72.136	
1	Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2)	BQL DDCN	H.CT	2020-2023	218.414	72.136	
B	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025				120.000	110.000	
I	Y tế, dân số và gia đình				120.000	110.000	
1	Hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính	BQL DDCN	Tp.MT	2023-2025	120.000	110.000	

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (BỔ SUNG)
(Nguồn vốn ngân sách Trung ương)

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
TỔNG CỘNG					1.282.891	998.296	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia				578.296	578.296	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	S.LĐTBOXH	H.TPĐ	2021-2025	12.756	12.756	Chi tiết theo phụ lục II.a
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	S.NN&PTN T và các huyện	Cả tỉnh	2021-2025	565.540	565.540	Chi tiết theo phụ lục II.b
B	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội				507.209	270.000	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				122.060	100.000	
1	Xử lý sạt lở bờ sông Tiền cù lao Tân Phong (đoạn 3), xã Tân Phong, huyện Cai Lậy	BQL DA Nông nghiệp	H.CL	2022-2024	122.060	100.000	
II	Y tế, dân số và gia đình				385.149	170.000	
1	Trụ sở làm việc các Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang	BQL DDCN	Tp.MT	2021-2024	173.037	60.000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
2	Trung tâm Y tế huyện Gò Công Tây	BQL DDCN	H.GCT	2022-2024	44.487	30.000	
3	Trung tâm Y tế huyện Chợ Gạo	BQL DDCN	H.CG	2022-2024	40.125	30.000	
4	Trung tâm Y tế thị xã Cai Lậy	Tx.CL	TX.CL	2022-2024	127.500	50.000	
C	VỐN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				197.386	150.000	
1	Nạo vét các kênh, rạch để trữ nước ngọt phục vụ phòng chống hạn mặn	S.NNPTNT	Các huyện	2021	41.989	27.500	
2	Xử lý xói lở bờ biển Gò Công Đông (đoạn từ cống Tân Thành đến khu du lịch Tân Thành)	S.NNPTNT	H.GCĐ	2021	42.334	37.000	
3	Xử lý sạt lở kênh 28 (sông Cái Bè)	S.NNPTNT	H.CB	2021	40.999	36.500	
4	Xử lý sạt lở Trạm kiểm soát Biên phòng Vàm Láng	BCH. BP	H.GCĐ	2021	21.811	9.000	
5	Xử lý sạt lở đê ven sông Tiền tại 03 xã Hòa Hưng, An Hữu, Tân Thanh - huyện Cái Bè (giai đoạn 2)	H.CB	H.CB	2021	50.253	40.000	





Phụ lục II.a
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, đơn vị	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	12.756	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	12.756	
1	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu	12.756	



Phụ lục II.b
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
GIẢI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình, đơn vị	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	565.540	
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	565.540	Bổ sung mục tiêu về huyện
1	Huyện Cái Bè	92.706	
2	Huyện Cai Lậy	48.226	
3	Huyện Tân Phước	66.642	
4	Huyện Châu Thành	91.458	
5	Huyện Chợ Gạo	57.872	
6	Huyện Gò Công Tây	38.581	
7	Huyện Gò Công Đông	35.366	
8	Huyện Tân Phú Đông	60.742	
9	Thị xã Cai Lậy	32.151	
10	Thị xã Gò Công	22.505	
11	Thành phố Mỹ Tho	19.291	